

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2021/HC-PT
Ngày: 09 - 12 - 2021
V/v Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong quản lý nhà
nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa
án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số 388/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc
“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HCST ngày 28 tháng 4 năm 2021
của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2588/2021/QĐ-PT ngày
15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn L, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1997. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Lê
Cao T - Văn phòng Luật sư Bá T - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ trụ sở: đường Tr, Phường 3, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm S, chức vụ: Phó chủ tịch. (có văn
bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ
2. Ủy ban nhân dân huyện Đ

Địa chỉ trụ sở: đường H, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Đ, chức vụ: Chủ tịch. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: Chợ L, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Bà Phan Thị Th, sinh năm 1949. (vắng mặt)

Địa chỉ: L2, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: L2, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vợ chồng bà là người sử dụng diện tích 10.218m² đất thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 21, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ năm 1997 đến năm 2008. Phần diện tích đất này đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 ngày 22/12/2003 cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị H.

Năm 2009, ông Phạm Thanh Ngh mượn diện tích đất trên để sử dụng và sau đó đã khiếu nại việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà là sai. Ngày 01/10/2012, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 ngày 22/12/2003 đã cấp cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị H.

Ngày 23/02/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Thanh Ngh nội dung: “Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Thanh Ngh về việc cấp quyền sử dụng đất đôi với diện tích 10.281m², thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 21, xã L1”.

Không đồng ý với Quyết định số 101/QĐ-UBND, bà đã thực hiện quyền khiếu nại.

Ngày 27/3/2018, Bộ Tài nguyên và môi trường đã ban hành văn bản số 1471/BTNMT-TTr có nội dung: Việc cấp giấy chứng nhận trái pháp luật nêu trên, không phải lỗi của người dân mà lỗi của cơ quan nhà nước nhưng đến nay địa phương vẫn chưa xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có sai phạm. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Lâm Đồng tiếp tục giải quyết tranh chấp quyền sử dụng 10.281m² đất của bà Nguyễn Thị H và những người thừa kế của ông Ngh theo thẩm quyền ...Việc giải quyết tranh chấp đất cần xem xét đến quá trình sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H.

Ngày 14/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1289/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của bà nội dung: “Giữ nguyên Quyết định số 101/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ”.

Cho rằng Quyết định số 1289/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng là không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà nên bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Toàn bộ diện tích 10.281m² đất thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 21, xã L1 hiện bà Nguyễn Thị H đang khiếu nại, trong đó có diện tích 5.000m² đất do ông Phạm Thanh Ngh (bố chồng của bà Nguyễn Thị H) sang nhượng lại của bà Ma G, ông Ya Th năm 1994 (việc sang nhượng không có xác nhận của chính quyền địa phương); phần diện tích còn lại 5.281m² do ông Phạm Thanh Ngh tự khai phá thêm để sử dụng. Năm 1997, ông Phạm Thanh Ngh cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H sử dụng (việc tặng cho không thể hiện bằng giấy tờ).

Ngày 18/01/2000, ông Phạm Thanh Ngh có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, nhưng chưa được xem xét giải quyết. Năm 2003, ông Phạm Thanh Ngh tự làm thủ tục kê khai và đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông, bà Nguyễn Thị H đối với toàn bộ diện tích 10.281m² đất nêu trên (việc kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Phạm Thanh Ngh tự làm, bà Nguyễn Thị H không hay biết và không ký tên trong đơn kê khai đăng ký, không ủy quyền cho ông Phạm Thanh Ngh). Ngày 22/12/2003, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 đứng tên hộ ông (bà) Nguyễn Thị H (theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/12/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Đ).

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Phạm Thanh Ngh đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H sử dụng vay vốn ngân hàng. Năm 2009, ông Phạm Thanh Ngh lấy lại đất để sử dụng (từ năm 2009 đến nay vợ chồng bà Nguyễn Thị H không còn sử dụng diện tích đất này). Năm 2011, ông Phạm Thanh Ngh yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị H đến Ủy ban nhân dân xã L1 để ký giấy, lập thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất lại cho ông Phạm Thanh Ngh, nhưng vợ chồng bà Nguyễn Thị H không đồng ý.

Năm 2012, ông Phạm Thanh Ngh có đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết luận của Thanh tra huyện Đ (tại Báo cáo số 127/BC-TTr ngày 27/8/2012) và Tờ trình số 616/TTr-TNMT ngày 27/9/2012 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, ngày 02/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 ngày 22/12/2003 đã cấp cho hộ ông (bà) Nguyễn Thị H.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại đúng theo Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Về căn cứ giải quyết các nội dung khiếu nại: Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Toàn bộ diện tích 10.281m² đất thuộc thửa 462, tờ bản đồ 21, xã L1 có nguồn gốc là của vợ chồng ông Phạm Thanh Ngh, bà Phan Thị Th, trong đó có diện tích 5.000m² đất do ông Phạm Thanh Ngh (bố chồng của bà Nguyễn Thị H) sang nhượng lại của bà Ma G, ông Ya Th năm 1994 (việc sang nhượng không có xác nhận của chính quyền địa phương) và diện tích 5.281m² do vợ chồng ông Phạm Thanh Ngh, bà Phan Thị Th tự khai phá thêm để sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất ông Phạm Thanh Ngh tự làm kê khai đăng ký và lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị H (bà Nguyễn Thị H không biết sự việc này và cũng không ủy quyền cho ông Phạm Thanh Ngh) là chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục địa chính về việc hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác, diện tích 10.281m² đất nêu trên là công sức tạo lập chung của vợ chồng ông Phạm Thanh Ngh, bà Phan Thị Th, nên ông Phạm Thanh Ngh không có quyền tặng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H mà không có sự đồng ý của bà Phan Thị Th (vợ ông Phạm Thanh Ngh).

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:

Thông nhất với nội dung trình bày của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Việc bà H khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc B trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 21, xã L1 do bố mẹ ông là ông Phạm Thanh Ngh, bà Phan Thị Th mua của bà Ma G và ông Ya Th năm 1994 diện tích 5000m². Phần diện tích đất 5.281m² là do cha mẹ khai phá thêm. Năm 2005, ông Ngh cho bà H sử dụng đất. Do ông Ngh sử dụng đất vượt hạn mức đất nên ông Ngh tự đứng ra kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà H. Sau này ông Ngh yêu cầu bà H sang nhượng lại phần diện tích đất trên cho ông Ngh, bà Thuật nhưng bà H không đồng ý. Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H đã bị UBND huyện Đ thu hồi và diện tích đất trên chưa được cấp lại quyền sử dụng đất cho ai và cũng chưa có ai sử dụng. Ông Ngh đã chết và đây là di sản thừa kế chưa được chia. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Th trình bày:

Bà thống nhất với nội dung trình bày của con trai bà là ông Phạm Ngọc B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang Đ trình bày:

Ông thống nhất với nội dung trình bày của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

- Căn cứ Luật đất đai 2003; Luật đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 06/5/2021, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H trình bày: Phần đất 10.218m², thửa 462 ông Ngh đã cho vợ chồng bà H; chính ông Ngh là người làm hồ sơ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Khi giải quyết tranh chấp, các anh chị em cũng thống nhất bàn giao cho vợ chồng bà H 2/3 phần đất. Mặc dù việc ông Ngh đăng ký kê khai thay cho bà H là không đúng quy định của Luật Đất đai nhưng về bản chất thì không sai. Ngày 27/3/2018, Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành Văn bản số 1471/BTNMT-TTr cũng đề nghị khi giải quyết tranh chấp thì xem xét đến quá trình sử dụng đất của bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H; sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện Đ, UBND huyện Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, có nội dung bác khiếu nại của bà H đối với Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 23/2/2014 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Thanh Ngh.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị H thừa nhận phần diện tích đất 10.218m², thửa 462, tờ bản đồ số 21, xã L1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 có nguồn gốc do ông Phạm Thanh Ngh (bố chồng bà H) khai phá, tạo lập. Bà H cho rằng năm 1997 ông Ngh đã cho vợ chồng bà toàn bộ diện tích đất trên nên đã làm thủ tục đăng ký kê khai để được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà. Thực tế vợ chồng bà H đã sử dụng phần diện tích đất trên từ năm 1997 đến năm 2008 thì ông Ngh mượn lại để sử dụng. Do đó, Việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 cho bà H là đúng quy định pháp luật. Ngày 23/02/2014, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND chấp nhận khiếu nại của ông Phạm Thanh Ngh về việc đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên là không đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, phần diện tích đất bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276539 có nguồn gốc do vợ chồng ông Phạm Thanh Ngh khai phá, sử dụng; được bà H thừa nhận. Bà H cho rằng ông Ngh cho vợ chồng bà phần diện tích đất trên nhưng không được ông Ngh thừa nhận và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc được tặng cho. Phần đất có nguồn gốc do vợ chồng ông Phạm Thanh Ngh tạo lập nhưng chỉ có ông Ngh thực hiện việc tặng cho, không có ý kiến của bà Phan Thị Th (vợ ông Ngh) thì việc tặng cho cũng không phù hợp với quy định pháp luật.

Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người bị kiện xác định

trong quá trình sử dụng đất ông Phạm Thanh Ngh tự làm kê khai đăng ký và lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị H; bà H không ký vào hồ sơ kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung này cũng được bà H xác nhận tại biên bản làm việc ngày 21/11/2011 tại UBND xã L1 và biên bản hòa giải tranh chấp ngày 15/12/2011 của UBND xã L1. Việc ông Ngh thực hiện kê khai quyền sử dụng đất đứng tên bà H là không đúng với quy định của Luật Đất đai về đăng ký kê khai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vì vậy, UBND huyện Lạc Dương ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND chấp nhận khiếu nại của ông Ngh về việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ. Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 bác khiếu nại của bà Hải là đúng quy định pháp luật.

Đối với ý kiến của bà H cho rằng các anh chị em trong gia đình đã thỏa thuận cho vợ chồng bà được hưởng 2/3 diện tích đất và cần tính công sức đóng góp của vợ chồng bà trong việc quản lý, sử dụng đất thấy rằng đây là yêu cầu tranh chấp về dân sự; không thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng xét xử trong vụ án này. Trường hợp các bên đương sự có tranh chấp về việc chia thừa kế, tranh chấp về hợp đồng tặng cho, quyền sử dụng đất... thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự để giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2021/HC-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006755 ngày 13/5/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- ĐS (7);
- Lưu VP(3), HS(2).17b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng